

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch ứng phó thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 02/2019/NĐ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về phòng thủ dân sự;

Căn cứ Quyết định số 1042/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 02/2019/NĐ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về phòng thủ dân sự;

Căn cứ Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phòng thủ dân sự tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Hướng dẫn số 414/HD-CHCN ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Cục Cứu hộ - Cứu nạn/Bộ Tổng Tham mưu về soạn thảo Kế hoạch phòng thủ dân sự, Kế hoạch ứng phó với các thảm họa của Quân khu, tỉnh (thành phố);

Căn cứ Kế hoạch số 621/KH-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông triển khai thực hiện Nghị định số 02/2019/NĐ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Phòng thủ dân sự;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 14/TTr-SCT ngày 09 tháng 6 năm 2022 và ý kiến thẩm định của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Công văn số 1202/BCH-TM ngày 30 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Kế hoạch số 21/KH-SCT ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Sở Công Thương về ứng phó thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về tính pháp lý, hiệu quả của Kế hoạch đã được phê duyệt.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Lg).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Chiến





**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ CÔNG THƯƠNG**



**KẾ HOẠCH
ỨNG PHÓ THẢM HỌA PHÁT TÁN HÓA CHẤT ĐỘC
MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH**Ứng phó thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông****I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH****1. Tình hình liên quan đến thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường**

a) Tình hình thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh

Trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, lĩnh vực hoạt động hóa chất chủ yếu các lĩnh vực kinh doanh, sản xuất LPG, kinh doanh sản xuất khí oxi, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật; sản xuất khí CO₂ thiên nhiên; lĩnh vực sử dụng hóa chất như khai thác, chế biến khoáng sản, chế biến cao su, gỗ... Hầu hết các đơn vị hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ và vừa. Để phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất xảy ra trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1356/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 ban hành Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông làm cơ sở để triển khai thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên sự cố hóa chất là khó lường, đối với các đơn vị hoạt động hóa chất quy mô lớn khi xảy ra sự cố hóa chất nếu không ứng phó kịp thời có nguy cơ diễn biến phức tạp đến mức thảm họa, khi thảm họa phát tán hóa chất độc xảy ra, khu vực bị ảnh hưởng là nơi các nhà máy hóa chất đóng chân và các khu vực lân cận đơn vị hoạt động hóa chất. Trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, dự kiến khu vực ứng phó thảm họa: xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp (*căn cứ Kế hoạch 731/KH-UBND ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh*), nhà máy có nguy cơ xảy ra thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường: Nhà máy alumin Nhân Cơ, Công ty nhôm Đắk Nông-TKV có công suất 650.000 tấn/năm, năm 2021 nhà máy sử dụng các loại hóa chất như xút (100%NaOH): 41.160,243 tấn, axit H₂SO₄: 112,543 tấn, axit HCl: 47,722 tấn, acid nitric: 4,624 tấn...

b) Nguyên nhân gây ra thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường

Thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường có thể xảy ra do: Bồn chứa hóa chất cũ, thiết bị kiểm soát hoạt động không còn chính xác, đường ống dẫn hóa chất bị hỏng, hở các mối nối, trong quá trình vận hành chưa kiểm tra an toàn các thiết bị gây bụi hở, tràn đổ hóa chất dẫn đến tràn đổ, rò rỉ hóa chất trên diện rộng nếu gặp phải nguồn nhiệt gây cháy nổ dẫn đến nổ bồn chứa, kho chứa hóa

chất làm phát tán hóa chất ra môi trường, khu vực nhà máy và các khu vực lân cận bị phơi nhiễm hóa chất độc.

c) Hậu quả (sự ảnh hưởng) do thảm họa gây ra

Thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường xảy ra sẽ gây thiệt hại nghiêm trọng về con người, tài sản, môi trường, ảnh hưởng đến kinh tế và trật tự an toàn xã hội của địa phương. Hóa chất có tính độc hại sẽ nhanh chóng phát tán ra môi trường, hủy hoại môi trường, khu dân cư, nhà máy, xí nghiệp, cây trồng, vật nuôi... Hóa chất xâm nhập vào con người gây nhiễm độc hóa chất, hủy hoại sức khỏe, ảnh hưởng đến tính mạng, để lại hậu quả nặng nề cho con người và môi trường.

2. Lực lượng, phương tiện ứng phó với thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường

a) Các đơn vị của Bộ, Quân khu

- Lực lượng: khả năng 160 đồng chí
- Phương tiện: 43 phương tiện các loại (trong đó: phương tiện vận tải: 11, xe cứu thương 03, máy múc 28, 01 xe chữa cháy).

b) Lực lượng phòng thủ dân sự

- Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành
- + Lực lượng: khả năng 20 đồng chí
- + Phương tiện: 01 xe ô tô
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh
- + Lực lượng: Khả năng 810 đồng chí.
- + Phương tiện: Khả năng 25 phương tiện các loại (trong đó: có 21 phương tiện vận tải và 04 phương tiện chuyên dùng, gồm: xe cứu thương: 01, Máy ủi: 01; Máy xúc bánh lốp: 01; Máy ép hơi: 01).
- Công an tỉnh
- + Lực lượng: Khả năng 105 đồng chí.
- + Phương tiện: Khả năng 24 phương tiện các loại (trong đó: có 11 phương tiện vận tải và 13 phương tiện chuyên dùng, gồm: xe chữa cháy: 05, xe cứu nạn cứu hộ: 02, xe bồn tiếp nước: 01, xe Cảnh sát giao thông: 05).
- Biên phòng tỉnh
- + Lực lượng: Khả năng 46 đồng chí.
- + Phương tiện: Khả năng 03 phương tiện các loại (trong đó: phương tiện vận tải: 02, xe cứu thương: 01).
- Các Sở, Ban, ngành
- + Lực lượng: Khả năng 532 đồng chí.

+ Phương tiện: Khả năng 73 xe các loại (trong đó: có 62 phương tiện vận tải và 11 phương tiện chuyên dùng, gồm: xe chữa cháy: 01, xe khử khuẩn: 02, xe cứu thương: 02, xe quan trắc môi trường: 01, xe thanh tra giao thông: 01, xe cần cẩu: 02, xe nâng: 01, xe khoan: 01).

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

+ Lực lượng: khả năng 9.303 đồng chí

+ Phương tiện: khả năng 882 xe các loại (phương tiện vận tải: 459, xe chuyên dùng 423).

c) Ngoài các lực lượng trên, trong trường hợp cần thiết có thể huy động lực lượng dự bị động viên để tham gia ứng phó các thảm họa khi có lệnh của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP

1. Công tác phòng ngừa các thảm họa

Các Sở, Ban, ngành, đơn vị hóa chất có liên quan thực hiện công tác phòng ngừa thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường, gồm các nội dung:

- Đầu tư xây dựng cơ bản cơ sở vật chất kỹ thuật trong hoạt động hóa chất, đầu tư trang thiết bị cảnh báo, thông báo phục vụ ứng phó thảm họa.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu cho Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh (*Ban chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS*) xây dựng kế hoạch, giải pháp ứng phó, tập huấn, huấn luyện, diễn tập về ứng phó thảm họa phát tán hóa chất độc.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho người dân và cộng đồng về an toàn trong hoạt động hóa chất, phòng ngừa, ứng phó thảm họa phát tán hóa chất độc.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các đơn vị hoạt động hóa chất quy mô lớn trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp các địa phương hiệp đồng chặt chẽ với các lực lượng đóng quân trên địa bàn, tổ chức lực lượng, phương tiện, sẵn sàng ứng phó sự cố, thảm họa, tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ người và phương tiện bị nạn.

- Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật chất, thuốc, hóa chất, kế hoạch ứng phó với thương vong do thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường gây ra.

2. Công tác ứng phó thảm họa

- Công tác tiếp nhận, xử lý, xác minh thông tin về vị trí, tính chất, quy mô thảm họa: Nhận được thông tin về thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường, Sở Công Thương xác minh tính xác thực của thông tin, xác định vị trí, thời gian, mức độ ảnh hưởng của thảm họa; báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS tỉnh.

- Sau khi nhận được thông tin liên quan đến nguy cơ hoặc xảy ra thảm

họa, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thông báo cho các cơ quan, tổ chức thuộc quyền và nhân dân.

- Ban chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS tỉnh trực tiếp chỉ huy hiện trường đồng thời thông báo và chỉ đạo các cơ quan phối hợp triển khai ngay công tác cứu hộ và tìm kiếm cứu nạn.

- Tổ chức triển khai lực lượng, phương tiện và phương án ứng phó, nhanh chóng đến hiện trường để kịp thời tiến hành các biện pháp khẩn cấp, ứng phó thảm họa.

- Sơ tán nhân dân, phân tán tài sản đến khu vực an toàn; bảo đảm trang bị, phương tiện bảo vệ cá nhân, lương thực thực phẩm, nước uống và các đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cho người trong khu vực xảy ra thảm họa.

- Đảm bảo an ninh, an toàn, trang thiết bị bảo đảm phòng hóa khu vực xảy ra thảm họa.

- Phối hợp, hiệp đồng và huy động lực lượng tiến hành các biện pháp khẩn cấp, ứng phó thảm họa, tìm kiếm cứu nạn.

- Tiếp tế nhiên liệu, lương thực, thực phẩm, thuốc y tế và các vật chất cần thiết khác đến khu vực bị nạn, kịp thời cứu trợ và bảo đảm đời sống, sinh hoạt cho nhân dân ở những vùng, khu vực bị chia cắt do thảm họa.

- Triển khai các biện pháp khẩn cấp, nhanh chóng khắc phục hậu quả thảm họa, sớm ổn định tình hình chính trị xã hội và đời sống nhân dân; phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường tại khu vực xảy ra thảm họa.

III. Ý ĐỊNH ỨNG PHÓ

1. Phương châm

Phát huy tốt phương châm “4 tại chỗ” chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ; chỉ huy tổng lực người, phương tiện, cơ sở vật chất, ứng cứu kịp thời, cứu người trước, cứu tài sản sau, hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất về người và tài sản của Nhà nước và Nhân dân. Sơ cứu, chuyển nạn nhân đến các cơ sở y tế gần nhất, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người.

Khi xảy ra thảm họa, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương và các đơn vị lực lượng vũ trang được quyền sử dụng lực lượng, phương tiện hoạt động thường xuyên đi ứng cứu, đồng thời báo cáo Ban chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS tỉnh theo quy định.

2. Khu vực ứng phó với thảm họa

- Khu vực có nguy cơ cao: Nhà máy Alumin Nhân Cơ, huyện Đăk R’Lấp;

- Khu vực tập trung đông người: Nhà máy Alumin Nhân Cơ, Ủy ban nhân dân xã Nhân Cơ, khu dân cư thuộc xã Nhân Cơ...

- Khu vực sơ tán:

+ Nơi đi: Văn phòng, nhà xưởng, các hộ dân nằm gần khu vực xảy ra thảm họa có nguy cơ bị ảnh hưởng do thảm họa.

+ Nơi đến: Trụ sở UBND xã hoặc Trường học, doanh trại Quân đội, những vị trí có địa hình cao, cơ sở vật chất đảm bảo, thuận lợi cho việc chăm lo sức khỏe cho Nhân dân.

- Khu vực tìm kiếm cứu nạn: các khu vực bị vùi lấp do thảm họa, khu vực trú ẩn khi xảy ra thảm họa.

3. Tổ chức sử dụng lực lượng

a) Lực lượng tại chỗ gồm: cấp ủy, chính quyền, các phòng, ban, mặt trận, đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội của địa phương, các đơn vị lực lượng vũ trang và nhân dân trên địa bàn nơi xảy ra thảm họa gồm các bộ phận chủ yếu:

- Lực lượng kiểm tra, giám sát, khoanh vùng xử lý: Phòng kinh tế và Hạ tầng huyện chủ trì, phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường, các phòng, ban liên quan các huyện, thành phố nơi xảy ra thảm họa.

- Lực lượng thông báo, cảnh báo, báo động: các đơn vị hoạt động hóa chất, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Kinh tế, Đài Truyền thanh; các phòng, ban có liên quan và khối mặt trận, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn.

- Lực lượng tìm kiếm, cứu nạn: Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với quân sự huyện (Bộ đội, dân quân tự vệ), Công an, các phòng, ban của huyện, lực lượng của địa phương và nhân dân trên địa bàn nơi xảy ra thảm họa.

- Lực lượng sơ tán người, tài sản: Quân sự huyện (Bộ đội và Dân quân tự vệ) chủ trì, phối hợp với Công an, các phòng, ban có liên quan của huyện, thành phố; lực lượng của địa phương và nhân dân trên địa bàn nơi xảy ra thảm họa.

- Lực lượng cứu thương: Trung tâm y tế huyện, thành phố chủ trì phối hợp với các phòng, ban có liên quan và lực lượng y tế của địa phương nơi xảy ra thảm họa.

- Lực lượng bảo vệ khu sơ tán và bảo đảm ANCT: Công an huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với Quân sự huyện (Bộ đội và dân quân tự vệ) và lực lượng của địa phương nơi xảy ra thảm họa.

- Lực lượng khắc phục hậu quả, xử lý hóa chất: Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện (phòng kinh tế thành phố) chủ trì, phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Y tế huyện, các phòng, ban có liên quan của huyện và lực lượng của địa phương nơi xảy ra thảm họa.

- Lực lượng tuyên truyền: Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì, phối hợp với Đài Truyền thanh; các phòng, ban có liên quan và khối mặt trận, đoàn thể của địa phương nơi xảy ra thảm họa.

- Lực lượng hậu cần, kỹ thuật: Quân sự huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan của tỉnh và lực lượng của địa phương nơi xảy ra thảm họa.

b) Lực lượng cơ động của tỉnh: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan của tỉnh và lực lượng của địa phương nơi xảy ra thảm họa để tổ chức lực lượng ứng phó.

- Lực lượng kiểm tra, giám sát, khoanh vùng: Sở Công Thương phối hợp với các Sở Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Lực lượng sơ tán người, tài sản: Bộ CHQS tỉnh chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Lực lượng cứu thương: Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Lực lượng bảo vệ khu sơ tán và bảo đảm ANCT: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Quân sự tỉnh.

- Lực lượng khắc phục hậu quả, xử lý hóa chất: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Giao thông vận tải và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Lực lượng tuyên truyền: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài phát thanh và Truyền hình và khối mặt trận, đoàn thể của tỉnh.

- Lực lượng hậu cần, kỹ thuật: Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan của tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác phòng ngừa thảm họa

a) Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra Kế hoạch ứng phó thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường đối với các huyện, thành phố đảm bảo phù hợp với thực tiễn trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan của tỉnh và UBND các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, giáo dục bằng nhiều hình thức, biện pháp nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm, kiến thức cơ bản cho đội ngũ cán bộ và Nhân dân về công tác ứng phó với thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hóa chất độc hại, vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm hạn chế nguy cơ xảy ra thảm họa trên địa bàn tỉnh; giám sát, quản lý chặt chẽ việc xuất nhập khẩu hóa chất độc hại, gây nguy hiểm.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có kế hoạch dự trữ hàng hóa, ổn định giá cả thị trường; đảm bảo huy động, tiếp tế lương thực thực phẩm cho khu vực xảy ra thảm họa, đảm bảo các mặt hàng thiết yếu cho nhân dân trong vùng xảy ra thảm họa.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức diễn tập ứng phó thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường khi có kế hoạch.

- Làm tốt công tác chuẩn bị; sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật chất tham gia ứng phó với thảm họa. Tổ chức huấn luyện, luyện tập cho lực lượng làm nhiệm vụ ứng phó thảm họa theo nhiệm vụ chuyên ngành.

- Phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan đề xuất đầu tư, mua sắm bổ sung phương tiện, trang thiết bị, vật chất bảo đảm phục vụ cho công tác ứng phó với thảm họa.

b) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức huấn luyện, diễn tập ứng phó thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường; xây dựng phương án và triển khai lực lượng, phương tiện sơ tán, di dời nhân dân để đối phó với các tình huống khẩn cấp khi xảy ra thảm họa.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng lực lượng vũ trang địa phương ứng phó với thảm họa. Phối hợp các cơ quan liên quan trong việc huy động lực lượng, phương tiện tổ chức tìm kiếm, cứu nạn khi có thảm họa xảy ra. Triển khai lực lượng, phương tiện sơ tán, di dời nhân dân để đối phó với các tình huống khẩn cấp khi xảy ra thảm họa.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, chiến sỹ thuộc quyền về công tác ứng phó với thảm họa.

- Làm tốt công tác chuẩn bị; sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật chất tham gia ứng phó với thảm họa. Tổ chức huấn luyện, luyện tập cho lực lượng làm nhiệm vụ ứng phó thảm họa theo kế hoạch; tham gia diễn tập ứng phó với thảm họa theo phương án.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng và đề xuất đầu tư, mua sắm bổ sung phương tiện, trang thiết bị, vật chất bảo đảm phục vụ cho công tác ứng phó với thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường trên địa bàn tỉnh.

c) Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan của tỉnh và UBND các huyện biên giới tổ chức tuyên truyền, giáo dục bằng nhiều hình thức, biện pháp nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm, kiến thức cơ bản cho cán bộ, chiến sỹ và Nhân dân trên khu vực biên giới về công tác ứng phó với các thảm họa.

- Làm tốt công tác chuẩn bị, tổ chức lực lượng, phương tiện sẵn sàng ứng phó thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường, tìm kiếm cứu nạn theo quy định; tổ chức huấn luyện, luyện tập cho lực lượng tham gia ứng phó thảm họa theo nhiệm vụ được giao; tham gia diễn tập phương án khi có kế hoạch.

- Phối hợp các cơ quan liên quan trong việc huy động lực lượng, phương tiện thuộc quyền tổ chức tìm kiếm, cứu nạn khi có thảm họa xảy ra

tuyên biên giới.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị, vật chất bảo đảm phục vụ cho công tác ứng phó với các thảm họa của cơ quan, đơn vị.

d) Công an tỉnh

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch nghiên cứu âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, chống đối lợi dụng thảm họa, sự cố để kích động chống phá, trao đổi thông tin cho các cơ quan, đơn vị có liên quan và địa phương để tuyên truyền cho quần chúng nhân dân nhận thức, phòng tránh, đồng thời tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức, trách nhiệm, kiến thức cơ bản cho lực lượng Công an tỉnh và Nhân dân về công tác ứng phó với thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc phổ biến và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ về ứng phó thảm họa.

- Làm tốt công tác chuẩn bị, tổ chức lực lượng, phương tiện sẵn sàng ứng phó thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường, tìm kiếm cứu nạn theo quy định; tổ chức huấn luyện, luyện tập cho lực lượng tham gia ứng phó thảm họa theo nhiệm vụ được giao, tham gia diễn tập theo phương án khi có kế hoạch.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng và đề xuất đầu tư, mua sắm bổ sung phương tiện, trang thiết bị, vật chất bảo đảm phục vụ cho công tác ứng phó với thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường.

e) Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu đầu tư hệ thống các cơ sở khám chữa bệnh bảo đảm phục vụ cho công tác ứng phó với thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường.

- Làm tốt công tác chuẩn bị, thành lập đội cơ động cứu thương, tải thương và đội cơ động phòng dịch, vệ sinh môi trường theo quy định; tổ chức huấn luyện, luyện tập cho lực lượng làm nhiệm vụ ứng phó và tham gia diễn tập theo kế hoạch.

f) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Ban hành các văn bản hướng dẫn về ứng phó thảm họa phát tán hóa chất độc hại môi trường ở địa phương theo thẩm quyền; chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng phó thảm họa ở địa phương.

- Chỉ đạo giáo dục, tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức người lao động, nhân dân tham gia ứng phó thảm họa; nâng cao ý thức cảnh giác cho các tầng lớp nhân dân tại địa phương, đặc biệt là ở những vùng sâu, vùng xa về nguy cơ và cách phòng tránh thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường trên địa bàn để giảm thiểu tối đa thiệt hại cho Nhân dân.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch ứng phó thảm họa ở địa phương phù hợp với Kế hoạch ứng phó với thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các lực lượng, phương tiện, vật tư của địa phương, của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn đề sẵn sàng ứng phó với thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường.

g) Các Sở, Ban ngành có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch số 731/KH-UBND ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh về Kế hoạch Phòng thủ dân sự của tỉnh Đắk Nông để triển khai thực hiện, phòng ngừa thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Khi xảy ra thảm họa

a) Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành báo cáo tình hình xảy ra thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường với Ban chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS tỉnh.

- Huy động lực lượng, sử dụng phương tiện, trang thiết bị, vật chất nhanh chóng cơ động đến khu vực xảy ra thảm họa (*hiện trường*); theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với lực lượng các Sở, Ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể, địa phương và các đơn vị của Bộ Quốc phòng, Quân khu 5 đứng chân trên địa bàn (*nếu có*) tổ chức ứng phó, xử lý sự cố, thảm họa hóa chất và tham gia cứu hộ, cứu nạn khắc phục hậu quả do thảm họa gây ra.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan và địa phương chuẩn bị khu vực Sở Chỉ huy hiện trường và triển khai các mặt công tác bảo đảm; đồng thời, tham mưu cho Ban Chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS tỉnh chỉ huy thống nhất các lực lượng trong tham gia ứng phó thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Tổng hợp tình hình thảm họa và kết quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn báo cáo Ban Chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS tỉnh theo lĩnh vực được phân công.

b) Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

- Huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật chất chuyên dùng nhanh chóng cơ động đến khu vực xảy ra thảm họa; phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với Sở Công Thương, Công an tỉnh, lực lượng của các đơn vị khác tổ chức tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả do thảm họa gây ra, hạn chế thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

- Phối hợp Sở Công Thương chuẩn bị khu vực Sở Chỉ huy hiện trường và triển khai các mặt công tác bảo đảm cho Ban chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS tỉnh; tham gia chỉ đạo, chỉ huy thực hiện công tác cứu hộ, cứu nạn tại hiện trường.

- Tổ chức lực lượng sơ tán người, tài sản đến khu vực an toàn; phối hợp với ngành y tế cứu chữa người bị thương.

- Phối hợp với lực lượng Công an, lực lượng khối mặt trận, đoàn thể và các đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động Nhân dân không tụ tập, tham gia kích động, gây rối tại khu vực xảy ra thảm họa.

- Chịu trách nhiệm báo cáo Bộ Tư lệnh Quân khu 5 xin hỗ trợ lực lượng khi thảm họa xảy ra vượt quá khả năng ứng phó, khắc phục của tỉnh.

c) Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh

- Thông báo, luy động lực lượng tại chỗ (*các Đồn Biên phòng*) tại địa bàn xảy ra thảm họa phối hợp với các lực lượng của địa phương tham gia cứu hộ, cứu nạn.

- Phối hợp với lực lượng Công an triển khai lực lượng đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ hiện trường, bảo vệ khu vực xảy ra thảm họa trên tuyến biên giới; không cho người và phương tiện ra vào khi chưa có lệnh của cơ quan có thẩm quyền.

- Huy động lực lượng của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh sử dụng phương tiện, trang thiết bị, vật chất nhanh chóng cơ động đến khu vực xảy ra thảm họa; phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với Quân sự, Công an, lực lượng các Sở, Ban, ngành, mặt trận, đoàn thể, địa phương và các đơn vị của Bộ Quốc phòng, Quân khu 5 đứng chân trên địa bàn tổ chức tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả do thảm họa gây ra hạn chế thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

- Tổ chức lực lượng sơ tán người, tài sản đến khu vực an toàn; phối hợp với ngành y tế các cấp cứu chữa người bị thương; phối hợp tuyên truyền vận động nhân dân không tụ tập, tham gia kích động, gây rối tại khu vực xảy ra thảm họa.

d) Công an tỉnh

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự, các Sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh phương án tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng, khu vực xảy ra thảm họa, nghiên cứu âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, chống đối lợi dụng thảm họa, sự cố để kích động chống phá, trao đổi thông tin cho các cơ quan, đơn vị có liên quan và địa phương để tuyên truyền cho quần chúng nhân dân nhận thức, phòng tránh; đồng thời tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức, trách nhiệm, kiến thức cơ bản cho lực lượng Công an và Nhân dân về công tác ứng phó với các thảm họa.

- Chỉ đạo Công an huyện, xã trên địa bàn xảy ra thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường, phối hợp với Quân sự, Biên phòng, các cơ quan, đơn vị có liên quan và chính quyền địa phương triển khai phương án bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để các thế lực thù địch, chống đối lợi dụng thảm họa để kích động chống phá, gây rối; chỉ đạo lực lượng công an tại chỗ tham gia cứu hộ, cứu nạn.

- Huy động lực lượng chuyên trách của Công an tỉnh sử dụng phương tiện, trang thiết bị, vật chất chuyên dùng nhanh chóng cơ động đến khu vực xảy ra thảm họa, phối hợp hiệp đồng chặt chẽ với Quân sự, Biên phòng, lực lượng các Sở, Ban, ngành, mặt trận, đoàn thể, địa phương và các đơn vị của Bộ Quốc phòng, Quân khu 5 đứng chân trên địa bàn (nếu có) tổ chức tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả do thảm họa gây ra hạn chế thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

- Chủ trì, phối hợp bảo đảm công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu sập, điều chỉnh, chốt chặn giao thông tại khu vực xảy ra thảm họa;

- Tổ chức lực lượng sơ tán người, tài sản đến khu vực an toàn, phối hợp với ngành y tế các cấp cứu chữa người bị nạn.

e) Sở Y tế

- Chỉ đạo bệnh viện tỉnh, huyện, xã phối hợp với các cơ sở y tế trên địa bàn triển khai công tác cứu thương, tải thương.

- Tổ chức các đội cấp cứu, cứu nạn; bố trí các trạm cấp cứu thường trực tại khu vực xảy ra thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường.

- Triển khai công tác xử lý vệ sinh môi trường và phòng chống dịch bệnh, hướng dẫn người bệnh và người nhà bệnh nhân thực hiện các biện pháp chăm sóc và phòng bệnh.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, đánh giá tác động của thảm họa đến sức khỏe cộng đồng, môi trường và đề xuất hướng giải quyết.

- Phân loại nạn nhân và tổ chức vận chuyển bệnh nhân về các cơ sở y tế để điều trị.

f) Sở Tài nguyên và Môi trường

Chỉ đạo, điều phối việc tổ chức kiểm tra, xác định khu vực bị ô nhiễm môi trường, hướng dẫn việc xác định thiệt hại và tổ chức xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường do thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường gây ra.

g) Sở Giao thông Vận tải

Tổ chức các đội cứu hộ để phối hợp với lực lượng công an, quân đội, y tế và chính quyền địa phương trong công tác cứu hộ, cứu nạn, cứu trợ xã hội; huy động phương tiện vận tải để vận chuyển người, hàng hóa qua các khu vực nguy hiểm được an toàn; tổ chức đảm bảo giao thông trên các tuyến đường được giao quản lý; phối hợp với chính quyền địa phương, đơn vị quản lý đường bộ trong công tác đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường khác khi có đề nghị.

h) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Huy động tối đa lực lượng, phương tiện, vật tư của địa phương, của các cơ quan, tổ chức hoạt động trên địa bàn; phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với Sở Công Thương, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, lực lượng chuyên trách

của các đơn vị khác tổ chức tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả do thảm họa gây ra theo chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS tỉnh, hạn chế thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để lực lượng của các Sở, Ban, ngành, cơ quan chức năng của tỉnh thực hiện công tác ứng phó với thảm họa xảy ra tại khu vực trên địa bàn mình quản lý.

- Tổng hợp tình hình thảm họa và kết quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn báo cáo Ban chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS tỉnh.

i) Các Sở, Ban ngành có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch số 731/KH-UBND ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh triển khai các lực lượng, phương tiện cứu hộ, cứu nạn hiện có của các đơn vị đến hiện trường để thực thi nhiệm vụ.

V. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM

1. Bảo đảm thông tin liên lạc

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh thường xuyên trao đổi cung cấp thông tin với các cơ quan và lực lượng hiệp đồng của Quân khu, Bộ; tiếp nhận thông tin thảm họa phát tán hóa chất độc; tổ chức thông báo, báo động kịp thời để chủ động và tham mưu xử lý sự cố do thảm họa phát tán hóa chất độc gây ra, sẵn sàng ứng phó với các tình huống.

- Sở Thông tin và Truyền thông: chỉ đạo các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ các cơ quan trong công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó và khắc phục hậu quả do thảm họa phát tán hóa chất độc gây ra; chỉ đạo đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ ứng phó thảm họa phát tán hóa chất độc.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố chỉ đạo việc báo tin đến người dân địa phương khi xảy ra thảm họa phát tán hóa chất độc; thảm họa phát tán hóa chất độc ảnh hưởng đến địa phương nào thì Ủy ban nhân dân địa phương đó chịu trách nhiệm báo tin cho người dân trong khu vực theo cơ chế cấp huyện đến cấp xã bằng điện thoại, phát loa truyền thanh, thông báo theo cụm, tổ dân phố.

2. Bảo đảm phương tiện, trang bị, nhân lực và các thiết bị vật tư khác

Các Sở, Ban, ngành có liên quan như Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải,... sử dụng các phương tiện, trang thiết bị, các thiết bị vật tư do cơ quan, đơn vị mình quản lý như: Các loại ô tô, xe chỉ huy, xe cứu thương, xe cứu hỏa, máy ủi, máy xúc, mặt nạ phòng độc, bình dưỡng khí, găng tay, ủng, mũ bảo hộ, kính bảo hộ...và huy động các phương tiện, trang thiết bị của các doanh nghiệp, các đơn vị chuyên ngành tham gia ứng cứu.

3. Bảo đảm lương thực, thực phẩm

- Sở Công Thương phối hợp với các cơ quan, đơn vị có kế hoạch dự trữ hàng hóa, lương thực, thực phẩm; đảm bảo huy động, tiếp tế lương thực thực phẩm cho khu vực xảy ra thảm họa, đảm bảo các mặt hàng thiết yếu cho nhân dân trong vùng xảy ra thảm họa.

4. Bảo đảm y tế

Sở Y tế có phương án huy động, chuẩn bị đầy đủ phương tiện, thuốc và lực lượng y, bác sỹ cứu chữa người bị nạn khi xảy ra thảm họa.

5. Đảm bảo an ninh trật tự

Công an tỉnh chỉ đạo Công an huyện, xã phối hợp với lực lượng Quân sự, Biên phòng, các cơ quan, đơn vị có liên quan, chính quyền địa phương có phương án bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đối với khu vực xảy ra thảm họa.

6. Đảm bảo kinh phí

- Chi phí trong hoạt động ứng phó thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường bảo đảm thực hiện theo quy định đối với hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa và các văn bản quy phạm Pháp luật có liên quan.

- Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho công tác phòng, ngừa, ứng phó thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường theo quy định.

VI. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo

- Thành phần:

+ Trung ương: Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia.

+ Địa phương: Ban chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS tỉnh Đắk Nông.

2. Cơ quan chỉ huy hiện trường

+ Thành phần: Ban chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS tỉnh;

+ Vị trí: Khu vực xảy ra thảm họa phát tán hóa chất độc môi trường.

3. Cơ quan thực hiện:

Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Công Thương, các Sở Y tế, Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, Ban, ngành chức năng và chính quyền địa phương triển khai thực hiện theo nội dung, nhiệm vụ được giao.

VII. CÁC MỐC THỜI GIAN CHÍNH

1. Thời gian giao nhiệm vụ, tổ chức hiệp đồng cho các cơ quan, đơn vị: Sau khi Kế hoạch được phê duyệt.

2. Thời gian thông qua kế hoạch, phê chuẩn: tháng 6 năm 2022.



3. Hàng năm tổ chức kiểm tra rà soát, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch; tổ chức huấn luyện, luyện tập, diễn tập theo Kế hoạch.

Trên cơ sở Kế hoạch này, Sở Công Thương đề nghị các Sở, Ban, Ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh phối hợp thực hiện. *W/ra*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban Đảng, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Bộ CHQS, Công an, Biên phòng tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, QLCN.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Bá Út

Phụ lục 01**Tổng hợp lực lượng, phương tiện ứng phó thảm họa***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 21/KH-SCT, ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Sở*

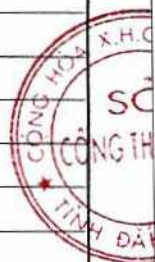
TT	Đơn vị		Ghi chú
01	Quân sự tỉnh	Máy khoan cắt bê tông: 02, mặt nạ phòng độc: 12 cái, máy bơm cứu hỏa: 02, bình chữa cháy: 50, máy phát điện: 03, nhà bạt: 35, bình tiêu độc đeo lưng: 01 bình; mặt nạ phòng độc: 950; khí tài phòng da: 35 bộ; bộ đo gió Zem 6: 01 bộ; máy đo phóng xạ: 01; hộp tiêu độc: 13 hộp, chất tiêu độc DT-1: 01 thùng; chất tiêu độc TCN-10: 20 bao; chất tẩy xạ TX-93: 40 hộp; chất tẩy xạ CF-2U: 20 hộp; bao tiêu độc: T4-86: 40 bao và một số vật chất trang bị CNCH khác.	
02	Công an tỉnh	Máy khoan, cắt, đục bê tông: 01 bộ; thiết bị banh, cắt sắt và kim loại: 02 bộ; máy bơm cứu hỏa: 05, bình chữa cháy: 40, máy phát điện: 02, quần áo chữa cháy: 50, ống cứu hỏa: 70 cuộn, mặt nạ: 10 và một số vật chất trang bị CNCH khác.	
03	Biên phòng tỉnh	Nhà bạt: 04, bình cứu hỏa 10 và một số vật chất trang bị CNCH khác.	
04	Sở NN&P TNT	Máy bơm: 07, vòi chữa cháy: 65, máy phát điện: 03, máy thổi gió: 18, máy cưa xăng: 12, bể chứa nước di động: 01, bình xịt đeo vai: 10, đèn chiếu sáng công suất lớn: 25, quần áo chữa cháy: 40, quần áo bảo hộ LD: 550, nhà bạt: 12 và một số vật chất trang bị CNCH khác.	
05	Sở TN&MT	Máy định vị: 02, máy đo độ rung: 01, máy lấy khí: 01, máy lấy mẫu nước: 01, máy đo chất lượng nước: 01, máy đo nhiệt độ: 01, máy đo khí độc đa chỉ tiêu: 01, máy lấy và đo mẫu đất: 01, máy quang phổ phân tích nước: 01, máy đo PH: 01 và một số vật chất chuyên ngành khác.	
06	Huyện Đắk Lắk	Máy khoan cắt bê tông: 06, máy cưa cầm tay: 22, máy bơm cứu hỏa: 02, bình chữa cháy: 150, máy phát điện: 03, nhà bạt: 10 và một số vật chất trang bị CNCH khác.	
07	Thành phố Gia Nghĩa	Máy khoan cắt bê tông: 10, máy bơm cứu hỏa: 05, máy cưa: 20, bình chữa cháy: 150, máy phát điện: 03, nhà bạt: 11, xà beng: 30 và một số vật chất trang bị CNCH khác.	
08	Huyện Đắk G'Long	Máy khoan cắt bê tông: 10, máy bơm cứu hỏa: 12, bình chữa cháy: 65, máy phát điện: 10, máy cưa cầm tay: 10, nhà bạt: 12, xà beng: 90 và một số vật chất trang bị CNCH khác.	
09	Huyện Krông Nông	Máy khoan cắt bê tông: 07, máy bơm cứu hỏa: 06, bình chữa cháy: 150, máy phát điện: 03, nhà bạt: 10, xà beng: 70 và một số vật chất trang bị CNCH khác.	
10	Huyện	Máy khoan, cắt bê tông: 09, mặt nạ phòng độc: 10 cái, máy bơm cứu hỏa: 10,	

TT	Đơn vị	Trang bị, khí tài	Ghi chú
	Đắk Mil	Bình chữa cháy: 50, máy phát điện: 02, nhà bạt: 10, xà beng: 50 và một số vật chất trang bị CNCH khác.	
11	Huyện Cư Jú	Máy khoan cắt bê tông: 08, mặt nạ phòng độc: 12 cái, máy bơm cứu hỏa: 10, bình chữa cháy: 70, máy phát điện: 02, nhà bạt: 10, xà beng: 30 và một số vật chất trang bị CNCH khác.	
12	Huyện Tuy Đức	Máy khoan cắt bê tông: 05, mặt nạ phòng độc: 15 cái, máy bơm cứu hỏa: 02, bình chữa cháy: 100, máy phát điện: 03, nhà bạt: 12, xà beng: 50 và một số vật chất trang bị CNCH khác.	
13	Huyện Đắk Song	Máy khoan, cắt bê tông: 07, mặt nạ phòng độc: 08 cái, máy bơm cứu hỏa: 05, bình chữa cháy: 80, máy phát điện: 02, nhà bạt: 04, xà beng: 100 và một số vật chất trang bị CNCH khác.	
14	Trung đoàn 720/B Đ16	Mặt nạ phòng độc: 14 cái, máy bơm cứu hỏa: 02, bình chữa cháy: 15, máy phát điện: 01 và một số vật chất trang bị CNCH khác.	
15	Trung đoàn 726/B Đ16	Mặt nạ phòng độc: 12 cái, máy bơm cứu hỏa: 02, bình chữa cháy: 27, máy phát điện: 01 và một số vật chất trang bị CNCH khác.	




Tổng hợp lực lượng, phương tiện ứng phó thảm họa
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 21/KH-SCT, ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Sở Công Thương)

TT	Đơn vị	Lực lượng	Phương tiện		Ghi chú
			Vận tải	Chuyên dùng	
	Tổng toàn tỉnh	10.976	294	486	
I. CÁC ĐƠN VỊ CỦA BỘ, QUÂN KHU					
01	Trung đoàn 720/BĐ16	60	06	20 xe (xe cứu thương: 02, máy múc: 18).	
02	Trung đoàn 726/BĐ16	50	03	11 xe (xe cứu thương: 01, máy múc: 10).	
03	Công ty 15 Quảng Sơn	50	02	01 xe chữa cháy.	
	Tổng	160	11	32	
II. CÁC CƠ QUAN, BAN, NGÀNH CỦA TỈNH					
A. KHỐI ĐẢNG					
01	Văn phòng Tỉnh ủy	10	01		
02	Ban Nội Chính	10	01		
03	Ban Dân Vận	10	01		
04	Ban Tổ chức	10	01		
05	Ban Tuyên giáo	10	01		
06	UBKT Tỉnh ủy	10	01		
	Tổng	60	06		
B. KHỐI CHÍNH QUYỀN					
01	Hội đồng nhân dân tỉnh	14	01		
02	Ủy ban nhân dân tỉnh				
-	Văn phòng	14	01		
-	Sở NN&PTNT	100	02	01 xe (xe chữa cháy: 01).	
-	Sở Y tế	17	02	04 xe (xe khử khuẩn: 02, xe cứu thương: 02).	
-	Sở TN&MT	14	01	01 xe quan trắc môi trường.	
-	Sở Công thương	20	01		
-	Sở GT&VT	13	01	01 xe thanh tra giao thông.	
-	Sở Xây dựng	10	01		
-	Sở KH&CN	12	01		
-	Sở KH&ĐT	12	01		
-	Sở Tài chính	15	02		
-	Sở Tư pháp	10	01		
-	Sở Nội vụ	20	02		
-	Sở TT&Truyền thông	10	02		
-	Sở LĐTB&XH	13	01		



TT	Đơn vị	Lực lượng	Phương tiện		Ghi chú
			Vận tải	Chuyên dùng	
-	Sở VH TT&DL	14	01		
-	Sở GD&ĐT	15	01		
-	Điện lực tỉnh	15	10	04 xe (xe cầu: 02, xe nâng: 01, xe khoan: 01)	
-	Bưu điện tỉnh	10	05		
-	Viễn thông tỉnh	10	03		
-	Thanh tra tỉnh	10	01		
-	Tòa án tỉnh	10	01		
-	Viện Kiểm sát tỉnh	10	01		
-	Cục thuế tỉnh	05	01		
-	Cục Thống kê tỉnh	10	01		
-	Đài PT&TH tỉnh	15	02		
	Tổng	418	47	11	
C. KHỐI MẶT TRẬN, ĐOÀN THỂ					
01	UBMTTQVN tỉnh	10	01		
02	LĐLĐ tỉnh	10	02		
03	Tinh đoàn	15	01		
04	Hội Nông dân tỉnh	10	01		
05	Hội Phụ nữ tỉnh	14	02		
06	Hội CCB tỉnh	05	01		
07	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	10	02		
	Tổng	74	10		
D. KHỐI LỰC LƯỢNG VŨ TRANG					
01	Quân sự tỉnh	810	21	04 xe (xe cứu thương: 01, máy ủi: 01, máy xúc: 01, máy ép: 01)	
02	Công an tỉnh	105	11	13 xe (xe chữa cháy: 05, xe CNCH: 02, xe bồn tiếp nước: 01, xe CSGT: 05)	
03	Biên phòng tỉnh	46	02	01 xe cứu thương	
	Tổng	961	34	18	
E. CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ					
01	Huyện Đắk Lắk	1.343	60 xe	71 xe (xe cứu thương: 01, xe CSGT: 03, máy múc: 22, xe ben: 11, xe ủi: 22, xe cầu: 11)	
02	Thành phố Gia Nghĩa	1.038	60 xe	45 xe (xe cứu thương: 02, xe CSGT: 03, máy múc: 08, xe ben: 16, xe ủi: 08, xe cần cẩu: 08)	
03	Huyện Đắk GLong	904	43 xe	48 xe (xe cứu thương: 02,	

TT	Đơn vị	Lực lượng	Phương tiện		Ghi chú
			Vận tải	Chuyên dùng	
				xe CSGT: 02, xe chữa cháy: 02, máy múc: 07, xe ben: 21, xe ủi: 07, xe cẩu: 07)	
04	Huyện Krông Nô	1.432	55xe	65 xe (xe cứu thương: 02, xe CSGT: 03, máy múc: 12, xe ben: 24, xe ủi: 12, xe cẩu: 12)	
05	Huyện Tuy Đức	977	63 xe	45 xe (xe cứu thương: 02, xe CSGT: 02, máy múc: 10, xe ben: 19, xe ủi: 06, xe cần cẩu: 06)	
06	Huyện Đắk Song	1.197	52 xe	50 xe (xe cứu thương: 02, xe CSGT: 03, máy múc: 09, xe ben: 18, xe ủi: 09, xe cẩu: 09)	
07	Huyện Đắk Mil	1.295	71 xe	55 xe (xe cứu thương: 02, xe CSGT: 03, máy múc: 10, xe ben: 20, xe ủi: 10, xe cẩu: 10)	
08	Huyện Cư Jút	1.117	55 xe	44 xe (xe cứu thương: 02, xe CSGT: 02, máy múc: 08, xe ben: 16, xe ủi: 08, xe cần cẩu: 08)	
	Tổng	9.303	459	423	